TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày 26-9-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mến.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Cấn.
2. Ông Đinh Văn Triên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Hồng Buôi – Thư ký Toà án nhân dân huyện S - tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 14/9/2018, đối với bị cáo:

Phạm Văn K (Tên gọi khác: không), Sinh ngày 15/5/1984, tại Quảng Ngãi.
Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H’re; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không. Trình độ học vấn: 01/12.
Con ông Phạm Văn Nh, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1962.
Vợ: Phạm Thị Đ, sinh năm 1984, có 01 con sinh năm 2005.
Tiền sự, tiền án: Không.
Ngày 30/8/2018 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.
Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Thị Hiếu – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, bà Hiếu có mặt.
Bị hại: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1986 (đã chết).
Người đại diện hợp pháp của bị hại:
1. Ông Phạm Văn Ph (bố bị hại), sinh năm 1958
2. Bà Phạm Thị Ch (mẹ bị hại), sinh năm 1959.
3. Bà Phạm Thị B (vợ bị hại), sinh năm 1987.
Đều có nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Ph và bà Ch đã ủy quyền cho bà Phạm Thị B tham gia tố tụng tại Tòa án (Văn bản ủy quyền ngày 20/7/2018), bà B có mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc màu da cam thị trấn Di Lăng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/3/2018, Phạm Văn K và Phạm Văn H mang theo 02 khẩu súng tự chế đi săn bắn thú rừng tại khu vực núi giáp ranh giữa xã S, huyện S và xã B, huyện B. Trong lúc đi săn, K và H phát hiện và bắn 01 con mang nhưng không trúng, K và H đuổi theo dấu vết con mang nhưng không thấy nên đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/3/2018, H gọi điện thoại rủ K tiếp tục đi săn và tìm kiếm dấu vết con mang đã chạy thoát thì K đồng ý. H đi qua nhà K, K lấy khẩu súng cất giấu dưới gầm bê tông sàn nhà, 01 tút đạn đã nhồi sẵn diêm sinh và 04 cục chì do K tự chế rồi cùng H đi đến vị trí chòi rẫy ở núi PaRu để lấy khẩu súng H đã cất giấu, sau đó cả hai đi qua núi Ra Mã thuộc thôn L, xã S, huyện S để săn bắn thú rừng. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, K và H phát hiện 01 bầy khỉ (khoảng 20 con) nên chia ra tìm bắn. Trong lúc tìm bầy khỉ để bắn thì K lắp tút đạn và 04 cục chì vào tút đạn và nòng súng. Tìm khỉ đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì H gọi điện thoại cho K nói là đang bị 02 con khỉ tấn công nên nói K đi đến vị trí của H, sau đó K và H cùng chia ra hai hướng để tìm khỉ bắn.

Theo lời khai của K, đến 15 giờ cùng ngày, K phát hiện 01 con khỉ có bộ lông màu đỏ nhạt đang bò trên cây khô dưới mặt đất cách vị trí của K khoảng 10 mét, K ngồi xổm kéo nòng súng rồi đưa súng lên ngắm về hướng con khỉ, bóp cò cho súng nổ rồi chạy đến vị trí con khỉ mà K bắn thì thấy H đang bò trên đống cây khô trên mặt đất, lưng quay về hướng của K ngồi bắn, H nói với K "*Sao anh bắn em"* thì K trả lời "*anh nhắm bắn con khỉ mà sao lại trúng em"*. Thấy H bị trúng đạn, đang đứng cạnh vực hố sâu nên K cõng H ra khỏi vực hố, đi được một đoạn thấy H buông tay khỏi vai K, K đặt H xuống đất và phát hiện H đã chết. Lúc này, K điện thoại gọi điện báo cho Phạm Văn H (là em rể của K) nhờ H báo cho gia đình H và nhờ người lên khiêng H về. Còn K đến Công an xã B, huyện B để tự thú và giao nộp 02 khẩu súng.

* Tại kết luận giám định số 21/PY-PC54 ngày 13/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận nguyên nhân chết của Phạm Văn H: Vết thương ở vùng lưng bên trái làm thủng phổi, thủng tim, mất nhiều máu, choáng không

hồi phục dẫn đến chết; vết thương ở vùng lưng bên trái và vết thương ở mặt trong cẳng chân phải là do vật có góc cạnh rắn chắc hình không xác định, tác động theo hướng từ trái qua phải và hơi chếch lên trên với lực rất mạnh tạo nên.

* Tại kết luận giám định số 292/KLGĐ-PC54 ngày 18/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất màu nâu đỏ bám dính trên lá cây ghi thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu A; chất màu nâu đỏ bám dính trên đất ghi thu tại hiện trường là máu người thuộc nhóm máu A; tử thi Phạm Văn H thuộc nhóm máu A.

* Tại kết luận giám định số 291/KLGĐ-PC54 ngày 20/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Hai khẩu súng của Phạm Văn K và Phạm Văn H là súng tự chế, không phải là súng quân dụng; cơ chế hoạt động của 02 khẩu súng: Súng bắn từng phát một, đạn được lắp vào đầu trong của nòng súng tại vị trí có gai vặn nối với bộ phận khóa nòng trên thân súng, sau khi kéo bộ phận khóa nòng (có kim hỏa) về sau, bóp cò thì bộ phận kim hỏa đẩy về trước tác động vào hạt nổ ở đít vỏ đạn gây nổ.

* Tại kết luận số 328/KLGĐ –PC54 ngày 18/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Hai khẩu súng của Phạm Văn K và Phạm Văn H là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao quy định tại Điều 3 Pháp lệnh 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội *"Vô ý làm chết người"* theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn K thừa nhận hành vi dùng súng tự chế bắn khỉ nhưng lại trúng Phạm Văn H, dẫn đến H chết tại núi Ra Mã thuộc thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai đại diện bị hại, người làm chứng nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Vô ý làm chết người". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn K về tội Vô ý làm chết người theo khoản 1 điều 128 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Phạm Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo K đã bồi thường tổng số tiền 71.150.000đồng cho gia đình bị hại Phạm Văn H, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị B đã nhận đủ số tiền và không còn yêu cầu gì về dân sự nên Viện Kiểm sát không có ý kiến.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 11 Pháp lệnh 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng đã tháo rời, có báng súng làm bằng gỗ dài 58cm, hình dẹp, ở giữa báng súng có 01 ống kim loại màu trắng hình tròn dài 16cm, đường kính 2cm, nòng súng bằng kim loại màu đen dài 1,45m, một đầu có gai vặn xoắn, đường kính 1,5cm, một đầu có đường kính 1cm là súng của Phạm Văn H; 01 khẩu súng đã tháo rời có báng súng làm bằng gỗ dài 65cm, hình dẹp, ở giữa báng súng có 01 ống kim loại màu trắng hình tròn dài 18cm, đường kính 2,5cm, nòng súng bằng kim loại màu đen dài 1,38m, một đầu có gai vặn xoắn, đường kính 1,7cm, một đầu có đường kính 1,5cm là súng của Phạm Văn K; 01 áo khoác xanh lính, ngực áo bên phải có dòng chữ "USA AMY", vùng lưng áo bên trái cách đường chỉ đo tay trái 3,5cm về bên phải và cách lai áo 50cm về phía trên có 01 vết thủng vải kích thước (1 x 0,6) cm, mép vải nham nhở và cuộn vào trong, làm thủng 02 lớp vải của áo; 01 vỏ đạn đã được tháo ra từ nòng súng của Phạm Văn K đã được niêm phong; 01 mẫu kim loại màu trắng bạc hình không xác định kích thước (0,8 x 0,6)cm, mẫu kim loại thu tại cẳng chân phải của Phạm Văn H; 01 mẫu kim loại màu trắng, hình không xác định kích thước (1,2 x 0,6) cm, mẫu kim loại thu trong màng tim của Phạm Văn H.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, số Imel 3549750850540042 vì đây là tài sản hợp pháp của K, không liên quan đến việc làm Hôm chết.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Hoàn toàn nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Phạm Văn K. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 71.150.000đồng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 29; khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Văn K.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn K thống nhất với ý kiến của người bào chữa.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị B thừa nhận đã nhận số tiền 71.150.000đồng do bị cáo K bồi thường và không còn yêu cầu gì về phần dân sự, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo K: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn K thừa nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 10/3/2018, tại tiểu khu 256 thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng súng tự chế vào rừng săn bắn trái phép động vật cùng với Phạm Văn H. Trong lúc đi săn thú rừng, bị cáo K nhìn thấy con khỉ có màu đỏ nhạt đang bò trên cây nên bị cáo K dùng súng tự chế bắn về phía con khỉ nhưng lại trúng Phạm Văn H, hậu quả làm H chết.

Những lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y, lời khai đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà. Xét thấy, quan hệ giữa bị cáo với bị hại là anh em họ hàng, trước khi xảy ra sự việc trên, bị cáo K và bị hại thường xuyên cùng nhau đi săn, cả hai không có mâu thuẫn gì. Hơn nữa, hậu quả xảy ra nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn K phạm tội " Vô ý làm chết người", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội *"Vô ý làm chết người"* theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo K là nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm hại trực tiếp đến tính mạng của bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình, người thân mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng súng

tự chế để săn bắn trái phép của mình là sai trái, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét trong khi lượng hình.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về việc áp dụng các điều luật và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo K về việc áp dụng các điều luật là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận; đối với đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo K; Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với lỗi vô ý, tuy nhiên hành vi dùng súng tự chế để săn bắn thú rừng trái phép của bị cáo là pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn sử dụng súng để săn bắn thú rừng nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng, do đó không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[3] Theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo còn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy, bị cáo K là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và công việc không ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo K.

[4] Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo Phạm Văn K về hành vi sử dụng trái phép vũ khí thô sơ (súng tự chế) không có giấy phép.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 71.150.000đồng do bị cáo K bồi thường và không còn yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 khẩu súng đã tháo rời, có báng súng làm bằng gỗ dài 58cm, hình dẹp, ở giữa báng súng có 01 ống kim loại màu trắng hình tròn dài 16cm, đường kính 2cm, nòng súng bằng kim loại màu đen dài 1,45m, một đầu có gai vặn xoắn, đường kính 1,5cm, một đầu có đường kính 1cm là súng của Phạm Văn H; 01 khẩu súng đã tháo rời có báng súng làm bằng gỗ dài 65cm, hình dẹp, ở giữa báng súng có 01 ống kim loại màu trắng hình tròn dài 18cm, đường kính 2,5cm, nòng súng bằng kim loại màu đen dài 1,38m, một đầu có gai vặn xoắn, đường kính 1,7cm, một đầu có đường

kính 1,5cm là súng của Phạm Văn K; 01 áo khoác xanh lính, ngực áo bên phải có dòng chữ "USA AMY", vùng lưng áo bên trái cách đường chỉ đo tay trái 3,5cm về bên phải và cách lai áo 50cm về phía trên có 01 vết thủng vải kích thước (1 x 0,6) cm, mép vải nham nhở và cuộn vào trong, làm thủng 02 lớp vải của áo; 01 vỏ đạn đã được tháo ra từ nòng súng của Phạm Văn K đã được niêm phong; 01 mẫu kim loại màu trắng bạc hình không xác định kích thước (0,8 x 0,6)cm, mẫu kim loại thu tại cẳng chân phải của Phạm Văn H; 01 mẩu kim loại màu trắng, hình không xác định kích thước (1,2 x 0,6) cm, mẫu kim loại thu trong màng tim của Phạm Văn H; 01 con dao dài 21,5cm, cán bằng gỗ dài tròn dài 09cm, lưỡi dao dài kim loại 12,5cm, một mũi nhọn; Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu, tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, số Imel 3549750850540042 là tài sản hợp pháp của bị cáo K, không liên quan đến việc làm Hôm chết nên cần tuyên trả lại cho Phạm Văn K.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn K thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, 3 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội *"Vô ý làm chết người"*,

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn K 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn K cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 khẩu súng đã tháo rời, có báng súng làm bằng gỗ dài 58cm, hình dẹp, ở giữa báng súng có 01 ống kim loại màu trắng hình tròn dài 16cm, đường kính 02cm, nòng súng bằng kim loại màu đen dài 1,45m, một đầu có gai vặn xoắn, đường kính 1,5cm, một đầu có đường kính 01cm là súng của Phạm Văn H; 01 khẩu súng đã tháo rời có báng súng làm bằng gỗ dài 65cm, hình dẹp, ở giữa báng súng có 01 ống kim loại màu trắng hình tròn dài 18cm, đường kính 2,5cm, nòng súng bằng kim loại màu đen dài 1,38m, một đầu gai vặn xoắn, đường kính 1,7cm, một đầu có đường kính 1,5cm là súng của Phạm Văn K; 01 áo khoác xanh lính, ngực áo bên phải có dòng chữ "USA AMY", vùng lưng áo bên trái

cách đường chỉ đo tay trái 3,5cm về bên phải và cách lai áo 50cm về phía trên có 01 vết thủng vải kích thước (1 x 0,6) cm, mép vải nham nhở và cuộn vào trong, làm thủng 02 lớp vải của áo; 01 vỏ đạn đã được tháo ra từ nòng súng của Phạm Văn K đã được niêm phong; 01 mẫu kim loại màu trắng bạc hình không xác định kích thước (0,8 x 0,6)cm, mẫu kim loại thu tại cẳng chân phải của Phạm Văn H; 01 mẫu kim loại màu trắng, hình không xác định kích thước (1,2 x 0,6) cm, mẫu kim loại thu trong màng tim của Phạm Văn H; 01 con dao dài 21,5cm, cán bằng gỗ dài tròn dài 09cm, lưỡi dao dài kim loại 12,5cm, một mũi nhọn và tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, số Imel 3549750850540042. *(Phản ảnh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/9/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).*

3. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn K.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mến

Nơi nhận:
- Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Triên **Tô Cấn** **Trần Mến**